TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 7 - 2019
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hà Thị C, sinh năm 1977.

Nơi cư trú cuối cùng: tổ 1, khu phố B, phường T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang (vắng mặt do có Quyết định tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Dương Văn Đ trình bày: Tôi và vợ là Hà Thị C có tìm hiểu thương yêu nhau trước; được gia đình hai bên chấp thuận và tổ chức lễ cưới từ năm 2002; có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường T cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 08/8/2006. Quá trình chung sống vợ chồng có đầm ấm hạnh phúc. Năm 2011 tôi gây tai nạn giao thông làm chết 02 người; bị Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt tù cho đến ngày 30/12/2014 được tha tù trở về nhà thì vợ là Hà Thị

C và con là Dương Minh Ch bỏ nhà đi đâu, làm gì không có tin tức. Ngày 24/12/2018 Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang tuyên bố vợ tôi là Hà Thị C mất tích. Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên xem xét cho tôi được ly hôn đối với chị Hà Thị C.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Dương Minh Ch, sinh ngày 02/9/2003 - giới tính: Nam; đã đi theo mẹ là chị Hà Thị C mất tích cho đến nay, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi chung sống với nhau không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh Dương Văn Đ được ly hôn đối với chị Hà Thị C. Buộc anh Dương Văn Đ chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc anh Dương Văn Đ tranh chấp xin ly hôn đối với chị Hà Thị C có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 1, khu phố B, phường T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang; nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Việc Tòa án tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng về thụ lý vụ án; xem xét xác minh nơi cư trú của bị đơn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng; thông báo để các bên đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ đều được kịp thời và đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

[3] Do bị đơn chị Hà Thị C là người bị Tòa án tuyên bố mất tích và trong thời hạn tố tụng chị C không có mặt tại nơi cư trú cuối cùng, nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Dương Văn Đ và chị Hà Thị C là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị có đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng theo anh Đ trình bày là đầm ấm hạnh phúc; có 01 đứa con chung và không có mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến anh Đ xin ly hôn chị C là do chị Cúc bỏ nhà và địa phương đi đâu, làm gì từ tháng 10 năm 2014 không có tin tức và bị Tòa án tuyên bố

mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐST-DS ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Sau khi chị C bị Tòa án tuyên bố mất tích và quá trình thụ lý giải quyết vụ án ly hôn chị C không có mặt tại địa phương cũng như có tin tức chị C đang cư trú tại đâu. Theo khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*". Do đó, việc anh Đ xin ly hôn đối với chị C trong trường hợp chị C bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên Hội đồng xét xử nghị cần tuyên xử cho anh Dương Văn Đ được ly hôn đối với chị Hà Thị C.

[5] Về con chung: Anh Đ trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung là Dương Minh Ch, sinh ngày 02/9/2003 - giới tính: Nam. Khi chị C bỏ nhà và địa phương đi chị C đưa cháu Ch đi theo và đã biệt tích cho đến nay. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét trong cùng vụ án.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh Đ trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và có nợ chung qua lại; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét trong cùng vụ án.

[7] Về án phí: anh Dương Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Dương Văn Đ được ly hôn đối với chị Hà Thị C.

2. Về con chung: Anh Dương Văn Đ trình bày anh và chị C có 01 con chung là Dương Minh Ch, sinh ngày 02/9/2003 - giới tính: Nam. Do cháu Ch đi theo mẹ là chị C và đã biệt tích cho đến nay. Anh Đ không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận và không xem xét về tài sản chung và nợ chung, do anh Đ trình bày không có và không tranh chấp để giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Dương Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số

000823 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, nên anh Đ không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vân